

<p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu? - HD đo chiếc bút chì: Đặt một đầu bút chì trùng với điểm O của thước. Cạnh bút chì thẳng với cạnh của thước. Tìm điểm cuối của bút ứng với điểm nào trên thước. Đọc số đo tương ứng với điểm cuối của bút chì. - Nhận xét, cho điểm. <p>* Bài 3 (a, b)Nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát thước mét để có biểu tượng chắc chắn về độ dài 1m. - Ước lượng độ cao của bức tường lớp bằng cách so sánh với độ cao của thước mét. <p>- GV ghi KQ ước lượng và tuyên dương HS ước lượng tốt.</p> <p>3/ Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ đoạn thẳng MN = 1dm3cm? - Chấm bài, nhận xét. - Nhận xét-dặn dò: - Thực hành đo độ dài của giường ngủ 	<p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS thực hành đo - HS báo cáo KQ <ul style="list-style-type: none"> - HS tập ước lượng a) Bức tường lớp học cao khoảng 5m b) Chân tường lớp em dài khoảng 8m c) Mép bảng lớp em dài khoảng 5cm <p>- HS thi vẽ nhanh vào phiếu HT</p>	<p>HS giỏi</p>
---	--	----------------

Tiết: 47

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Thực hành đo độ dài (TT)/48

A- Mục tiêu:

- Biết cách đo, cách ghi và đọc được kết quả đo độ dài.
- Biết so sánh các độ dài.

B- Đồ dùng:

GV : Thước cm, Thước mét.

HS : Thước cm, Thước mét.

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
1/ Ổn định.	- Hát	

<p>2/ Bài mới: nêu tựa bài. * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu a/- GV đọc mẫu dòng đầu. - Gọi HS đọc tiếp những dòng còn lại. b/- Nêu chiều cao của bạn Minh, bạn Nam? - Muốn biết bạn nào cao nhất ta làm ntn? - So sánh ntn? - Nhận xét. * Bài 2: Đọc yêu cầu. a/- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 HS. b/- Đo để kiểm tra lại, sau đó viết vào bảng rồi so sánh. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hành tốt. 3/ Củng cố- Dặn dò: - Luyện tập thêm về so sánh số đo độ dài. - GV nhận xét giờ.</p>	<p>1 HS - 4 HS nối tiếp nhau đọc - Bạn Minh cao 1 mét 25 xăng-ti- mét. - Bạn Nam cao 1 mét 15 xăng-ti- mét. - So sánh số đo chiều cao của các bạn với nhau. - Đổi tất cả các số đo ra đơn vị xăng- ti- mét và so sánh. - HS thực hành so sánh và trả lời: + Bạn Hương cao nhất. + Bạn Minh thấp nhất. 1 HS - HS thực hành theo nhóm 6 - Đại diện nhóm báo cáo kết quả</p>	
---	---	--

Tiết: 48

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập chung/49

A- Mục tiêu:

- Biết nhân, chia trong phạm vi bảng tính đã học.
- Biết đổi số đo độ dài có hai tên đơn vị đo thành số đo độ dài có một tên đơn vị đo.
- Bài 2 cột 3 dành cho HS giỏi.

B- Đồ dùng:

GV : Bảng phụ, Phiếu HT

C - Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
----	----	----

<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Bài mới: Nêu tựa bài.</p> <p style="text-align: center;">Luyện tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề. - Cho HS thực hiện nối tiếp. - GV nhận xét, cho điểm. <p>* Bài 2 (cột 1, 2, 4)</p> <p>Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ, gọi HS nêu trình tự thực hiện phép tính. - Chữa bài. - <i>Cột 3 gọi HS làm bảng lớp.</i> <p>* Bài 3 (dòng 1) Giải thích yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn điền được số ta làm ntn? - Cho HS làm nhóm. - Nhận xét. <p>* Bài 4: Gọi HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự phân tích đề. - Gọi HS nêu lại - Bài toán thuộc dạng toán gì? - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn? - Cho HS làm vào vở. 1 HS làm bảng phụ. - Chữa bài, nhận xét. <p>* Bài 5: Nêu yêu cầu.</p> <p>a. Gọi 1 HS đo độ dài đoạn thẳng AB. Nhận xét</p> <p>3/ Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ. - Dặn dò: Ôn lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Nhắc lại. - HS đọc đề - Nhắm miệng- Nêu KQ - 1 HS nhắc lại cách tính nhân, tính chia. - Làm phiếu HT 2 HS - Đòi 4m = 40dm; 2m14cm = 214cm Cá nhân trong nhóm. 1 HS -1 HS giỏi nêu - 1 HS TB - Gấp một số lên nhiều lần. - HS nêu: Lấy số đó nhân với số lần. <li style="text-align: center;"> Bài giải Số cây tổ Hai trồng được là: $25 \times 3 = 75$ (cây) Đáp số: 75 cây - HS thực hành đo . 	<p>HS giỏi</p>
---	---	----------------

Tiết: 49

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Kiểm tra GK I

Tập trung vào việc đánh giá:

- Kỹ năng nhân, chia nhẩm trong phạm vi các bảng nhân 6,7; bảng chia 6,7.
- Kỹ năng thực hiện nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số, chia số có hai chữ số với số có một chữ số (chia hết ở tất cả các lượt chia).
- Biết so sánh hai số hai số đo độ dài có hai tên đơn vị đo (với một số đơn vị đo thông dụng).
- Đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Kỹ năng giải toán gấp một số lên nhiều lần, tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

ĐỀ KIỂM TRA

Phần I: Tự luận (6 điểm)

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a. $541 - 127$

b. 82×5

c. $162 + 370$

d. $29 : 6$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Tìm X

a. $36 \times X = 4$

b. $X \times 7 = 70$

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Một cửa hàng buổi sáng bán được 36 mét vải, số mét vải buổi chiều bán giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 4:

a. Vẽ độ đoạn thẳng A, B dài 4cm.

b. Đoạn thẳng sau dài bao nhiêu cm: A _____ B

II. Trắc nghiệm: (4 điểm)

Câu 1: Khoanh vào câu trả lời đúng.

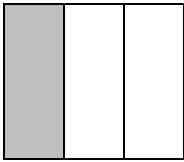
$\frac{1}{2}$ của 12 là:

a. 6

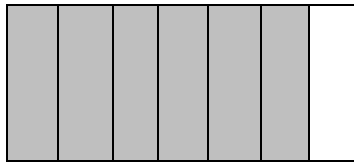
b. 10

c. 24

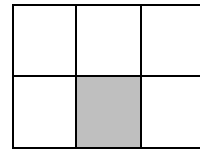
Câu 2: Đã tô màu vào $\frac{1}{6}$ hình nào dưới đây ?



a



b



c

Câu 3: Chọn câu trả lời đúng:

25 giảm 5 lần bằng mấy?

a. 20

b. 5

c. 30

Câu 4: Chọn câu trả lời đúng.

Đỉnh góc vuông của hình bên là:

a. Đỉnh A

b. Đỉnh B

c. Đỉnh O



Tiết: 50

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bài toán giải bằng hai phép tính/50.

A- Mục tiêu:

- Bước đầu biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng 2 phép tính
- Bài 2 dành cho HS giỏi.

B- Chuẩn bị: - Bảng phụ - Phiếu HT

C- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định</p> <p>2/ Bài mới: Giới thiệu bài, ghi bảng.</p> <p>a) <i>Bài toán 1:</i> - Gọi HS đọc đề?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng trên có mấy kèn? - GV mô tả bằng hình vẽ sơ đồ như SGK. - Hàng dưới nhiều hơn hàng trên mấy kèn? - GV vẽ sơ đồ thể hiện số kèn hàng dưới. - Bài toán hỏi gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Nhắc lại. - HS đọc - 3 kèn - 2 kèn -HS nêu 	

<p>- Muốn tìm số kèn hàng dưới ta làm ntn?</p> <p>- Muốn tìm số kèn cả hai hàng ta làm ntn?</p> <p>Vậy bài toán này là ghép của hai bài toán.</p> <p><i>b) Bài toán 2:</i> GV HD Tương tự bài toán 1 và GT cho HS biết đây là bài toán giải bằng hai phép tính.</p> <p><i>c) Luyện tập:</i></p> <p>* Bài 1:- Đọc đề?</p> <p>- HD HS phân tích</p> <p>- Anh có bao nhiêu tấm ảnh?</p> <p>- Số bưu ảnh của em ntn so với số bưu ảnh của anh?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn biết cả hai anh em có mấy tấm ảnh ta cần biết gì?</p> <p>- Đã biết số bưu ảnh của ai? chưa biết số bưu ảnh của ai?</p> <p>- Vậy ta phải tìm số bưu ảnh của em trước.</p> <p>- GV HD HS vẽ sơ đồ.</p> <p>- Cho HS làm vở.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p><i>* Bài 2: Gọi HS đọc đề</i></p> <p>- Gọi HS phân tích đề</p> <p>- Gọi 1 HS sửa bài</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- Lấy số kèn hàng trên cộng 2</p> <p>- Lấy số kèn hàng trên cộng số kèn hàng dưới.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>a) số kèn hàng dưới là: $3 + 2 = 5$(cái kèn)</p> <p>b) Số kèn cả hai hàng là: $3 + 5 = 8$(cái kèn)</p> <p>Đáp số: a) 5 cái kèn b) 8 cái kèn.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 15 bưu ảnh</p> <p>- ít hơn anh 7 bưu ảnh</p> <p>- Số bưu ảnh của hai anh em.</p> <p>- Biết số bưu ảnh của mỗi người</p> <p>- Đã biết số bưu ảnh của anh, chưa biết số bưu ảnh của em.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bưu ảnh của em là: $15 - 7 = 8$(bưu ảnh)</p> <p>Số bưu ảnh của hai anh em là: $15 + 8 = 23$(bưu ảnh)</p> <p>Đáp số: 23 bưu ảnh.</p> <p>1 HS</p> <p>1 HS</p> <p style="text-align: center;">Bài sửa</p> <p><i>Thùng thứ 2 đựng là:</i> $18 + 6 = 24$ (l)</p>	<p>HS giỏi</p>
--	--	----------------

<p>*Bài 3: Dựa vào tóm tắt đề bài, GV h.dẫn HS đặt đề toán, giải</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS phân tích đề- Gọi HS khác nêu phân tích lại- Gọi 1 HS làm bảng phụ. <p>-GV nhận xét</p> <p>3/ Củng cố- Dặn dò:</p> <p>Ôn lại bài</p> <p>Chuẩn bị bài mới.</p>	<p style="text-align: center;"><i>Cả 2 thùng đựng được là:</i> $18 + 24 = 42(l)$ <i>Đáp số: 42 l</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu đề toán- 1 HS giỏi- 1 HS trung bình-HS làm vào vở <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> <i>Bao ngô nặng là:</i> $27 + 5 = 31 (kg)$ <i>Cả hai bao cân nặng là:</i> $27 + 32 = 59 (kg)$ <i>Đáp số :59 kg</i></p>
--	---

Tuần 11

Tiết: 51

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bài toán giải bằng hai phép tính (TT)/51

I. Mục tiêu.

- Bước đầu biết giải và trình bày bài giải bài toán bằng hai phép tính.
Bài 1, 2, 3 (dòng 2).

- Bài 3 dòng 1 dành cho HS khá, giỏi.

II. Sử dụng đồ dùng dạy học.

GV : Bảng phụ

III. Hoạt động dạy học.

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Bài mới: Giới thiệu bài, ghi bảng</p> <p>a) <i>HD 1: HD giải bài toán.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu bài toán như SGK- HD vẽ sơ đồ.	<p>Hát</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>- HS đọc</p>	

<p>- Ngày thứ bảy cửa hàng đó bán được bao nhiêu xe đạp? - Số xe đạp bán ngày chủ nhật ntn so với ngày thứ bảy? - Bài toán yêu cầu tính gì? - Muốn biết số xe đạp bán được trong cả hai ngày ta cần biết gì? - Đã biết số xe ngày nào? - Số xe ngày nào chưa biết? - Vậy ta cần tìm số xe ngày chủ nhật. - GV yêu cầu HS giải bài toán</p> <p>b) <i>HD 2: Luyện tập</i> * Bài 1: - Đọc đề? - Vẽ sơ đồ như SGK - Gọi 1 HS phân tích đề. - Gọi 1 HS khác nhắc lại. - GV HD thêm. - Cho HS làm vở. - Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 2: Gọi HS đọc đề - Cho HS tóm tắt. - Gọi 1 HS nhắc lại - Cho HS làm vở, gọi 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, sửa bài.</p>	<p>- 6 xe đạp - gấp đôi - Tính số xe bán cả hai ngày. - Biết số xe mỗi ngày - Đã biết số xe ngày thứ bảy - Chưa biết số xe ngày chủ nhật.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số xe ngày chủ nhật là: $6 \times 2 = 12$ (xe đạp) Số xe bán được cả hai ngày là: $6 + 12 = 18$ (xe đạp) Đáp số: 18 xe đạp</p> <p>- HS đọc - 1 HS giỏi nêu - 1 HS trung bình</p> <p>- HS làm vở Bài giải Quãng đường từ Chợ đến Bru điện tỉnh là: $5 \times 3 = 15$ (km) Quãng đường từ Nhà đến Bru điện tỉnh là: $5 + 15 = 20$ (km) Đáp số: 20 km</p> <p>1 HS HS giỏi tự tóm tắt. HS trung bình Cả lớp làm vở.</p>	
--	--	--

<p>* Bài 3: Nêu yêu cầu</p> <p>- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn?</p> <p>+ Lưu ý HS phân biệt khái niệm Gấp và Thêm.</p> <p>- Dòng 1 gọi HS nêu</p> <p>- Treo bảng phụ (dòng 2)</p> <p>- Đọc đề?</p> <p>- Gọi HS trả lời.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3/ củng cố- Dặn dò: GV nhận xét chung giờ học Làm bài tập về nhà. Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i></p>	<p>- HS nêu</p> <p>- HS nêu</p> <p>2 HS</p> <p>- 4 HS</p> <p>- Kết quả : số cần điền là: 12; 10 8; 15</p>	<p>Khá, giỏi</p>
--	--	----------------------

Tiết: 52

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/52

I. Mục tiêu:

- Biết giải bài toán bằng hai phép tính. Bài 1, 3, 4 (a,b)
- Bài 2, bài 4c dành cho HS khá, giỏi.

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

III. Các hoạt động dạy học:

GV	HS	ĐC
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Bài mới:</u> Giới thiệu bài, nêu tựa bài. Luyện tập- Thực hành</p> <p>* Bài 1/ 52</p> <p>- Đọc đề toán ?</p> <p>- Phân tích đề bài</p> <p>- 1 HS nêu lại</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>Hát</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS giỏi nêu</p> <p>- HS trung bình</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số ô tô rời bến là:</i></p> <p style="text-align: center;">$18 + 17 = 35$ (ô tô)</p>	

<p><i>* Bài 2: Gọi HS đọc đề</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS phân tích đề. - Gọi HS giải bài toán ở bảng lớp. - Nhận xét, sửa bài <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu. - Gọi HS dựa vào tóm tắt nêu đề bài - HD HS làm bài - Cho HS làm vào vở nháp, 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét sửa bài. <p><i>Bài 4 (a, b)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - HD mẫu. - Gấp lên một số lần ta thực hiện phép tính gì? - Bớt đi một số đơn vị ta thực hiện phép tính gì? - Giảm một số đi nhiều lần ta thực hiện phép tính gì? - Cho HS làm bài. - Chữa bài, cho điểm <p><i>- Câu c: cho HS thi đua làm nhanh</i></p> <p><u>3/ Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn? - Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm ntn? - GV nhận xét chung tiết học. - Làm VBT. 	<p><i>Bến xe còn lại số ô tô là:</i> $45 - 35 = 10$ (ô tô) <i>Đáp số: 10 ô tô</i></p> <p><i>1 HS</i> <i>1 HS</i> <i>1 HS</i></p> <p><i>-1 HS nêu</i> <i>1 HS giải</i></p> <p><i>Cả lớp làm vở nháp.</i> <i>- Đổi vở kiểm tra.</i></p> <p><i>- 1 HS</i></p> <p><i>- HS nêu</i></p> <p><i>- Làm phiếu HT</i> <i>+ Kết quả là:</i> <i>a) $12 \times 6 = 72; 72 - 25 = 47$</i> <i>b) $56 : 7 = 8; 8 - 5 = 3$</i> <i>2 HS</i></p> <p><i>- HS nêu</i></p>	<p>HS giỏi</p> <p>HS giỏi</p>
--	--	-------------------------------

Tiết :53

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bảng nhân 8/53

I. Mục tiêu:

- Bước đầu thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được phép nhân 8 trong giải toán. Bài 1, 2, 3.
- Rèn trí nhớ và giải toán

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ, 3 tấm bìa, mỗi tấm có 8 hình tròn.

III. Hoạt động dạy học:

GV	HS	ĐC
<p>1/ <u>Ôn định:</u></p> <p>2/ <u>Bài cũ:</u> Gọi HS nêu kết quả các phép nhân: 2×8; 3×8; 4×8; 5×8; 6×8; 7×8.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u> Giới thiệu bài, ghi bảng</p> <p>a) <u>HD 1:</u> HD thành lập bảng nhân 8.</p> <p>- Gắn 1 tấm bìa có 8 hình tròn và hỏi: Có mấy chấm tròn?</p> <p>- 8 chấm tròn được lấy mấy lần?</p> <p>- 8 được lấy mấy lần?</p> <p>- 8 được lấy 1 lần ta lập được phép nhân $8 \times 1 = 8$ (Ghi bảng)</p> <p>* Tương tự với các phép nhân còn lại.</p> <p>- Hoàn thành bảng nhân 8 xong, nói : Đây là bảng nhân 8 vì các phép nhân trong bảng đều có thừa số thứ nhất là 8.</p> <p>- Luyện đọc HTL.</p> <p>a) <u>HD 2:</u> Luyện tập</p> <p>* <u>Bài 1:</u></p> <p>- Đọc đề?</p> <p>- Cho Hs nối tiếp thực hiện.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* <u>Bài 2:</u></p> <p>- Đọc đề?</p> <p>- Có mấy can dầu?</p> <p>- Mỗi can có mấy lít?</p>	<p>- Hát</p> <p>3HS</p> <p>-Nhắc lại.</p> <p>- Có 8 chấm tròn.</p> <p>- Lấy 1 lần.</p> <p>- 1 lần</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc bảng nhân 8</p> <p>- Thi đọc TL bảng nhân 8</p> <p>1 HS</p> <p>- Làm miệng</p> <p>- HS đọc</p> <p>- 6 can dầu</p> <p>- 8 lít</p>	

<ul style="list-style-type: none">- Muốn biết 6 can có bao nhiêu lít dầu ta làm ntn?- Cho HS làm bài.- Nhận xét <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Bài toán yêu cầu gì?- Số đầu tiên trong dãy là số nào?- Tiếp sau số 8 là số nào?- 8 cộng thêm mấy thì được 16?- Làm thế nào để điền được ô trống tiếp theo?- Cho 2 HS thi đua điền- Nhận xét.- Đọc dãy số vừa điền được? <p><i>3/ Củng cố, dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Thi đọc tiếp sức bảng nhân 8- GV nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà ôn bài	<ul style="list-style-type: none">- Lấy số lít dầu 1 can nhân với số can- HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng phụ. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số lít dầu 6 can là:</i></p> <p style="text-align: center;">$8 \times 6 = 48(l)$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 48 lít dầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đổi vở, nhận xét- Đếm thêm 8 rồi điền số thích hợp- Số 8- Số 16- thêm 8- Lấy 16 cộng 8 được 24, ta điền số 24. <p style="text-align: center;"><i>8, 16; 24; 30; 36; 42; 48; 56; 64; 78; 80.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS thi đọc
---	--

Tiết: 54

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập / 54

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể. Bài 1, 2 (cột a), 3, 4.
- Bài 2b dành cho HS giỏi.

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ (bài 4), Phiếu HT

III. Hoạt động dạy – học:

GV	HS	ĐC
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2/ Bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc HTL bảng nhân 8? - Nhận xét, cho điểm. <p><u>3/ Bài mới:</u> Giới thiệu bài, ghi bảng</p> <p><i>* Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - Điền KQ, nhận xét. <p><i>* Bài 2:-</i> Đọc đề (cột a)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu thứ tự thực hiện phép tính? - Trong một biểu thức có cả phép nhân và phép cộng ta thực hiện ntn? <p>- Nhận xét.</p> <p>- <i>Cột b gọi HS làm bảng lớp.</i></p> <p>- Nhận xét</p> <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - Gọi HS phân tích đề toán. - Gọi 1 HS nhắc lại - Cho HS làm bài. - Nhận xét <p><i>* Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Treo bảng phụ, giải thích yêu cầu. - Đếm số ô vuông ở mỗi hàng, mỗi cột? - Thực hiện phép tính để tìm số ô vuông trong hình chữ nhật? - Chữa bài, nhận xét. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc - Nhận xét. - Nhắc lại. <p>- HS đọc đề</p> <p>- Thực hiện nhẩm và nêu KQ nối tiếp.</p> <p>- Tính từ trái sang phải</p> <p>- Ta thực hiện phép nhân trước, phép cộng sau.</p> <p>- Làm bảng con.</p> <p>a) $8 \times 3 + 8 = 24 + 8$ $= 32$</p> <p style="padding-left: 20px;">$8 \times 4 + 8 = 32 + 8$ $= 40$</p> <p>2 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc - 1 HS nêu <p>+ Làm vở</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Số mét dây đã cắt đi là:</i> $8 \times 4 = 32(m)$</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Số mét dây còn lại là:</i> $50 - 32 = 18(m)$</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Đáp số: 18mét</i></p> <p>1 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS QS - Mỗi hàng có 8 ô, mỗi cột có 3 ô <p>a) <i>Có 3 hàng, mỗi hàng có 8 ô vuông. Số ô vuông trong hình chữ nhật là:</i></p>	<p>HS khá ,giỏi.</p>

<p><u>4/ Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng nhân 8? - GV nhận xét tiết học. - Làm VBT ở nhà. 	<p style="text-align: center;">$8 \times 3 = 24$ (ô vuông)</p> <p>b) Có 8 cột , mỗi cột có 3 ô vuông. Số ô vuông trong hình chữ nhật là:</p> <p style="text-align: center;">$3 \times 8 = 24$ (ô vuông)</p> <p style="text-align: center;">- HS đọc</p>
---	---

Tiết :55

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số/55.

I.Mục tiêu:

- HS biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân. Bài 1, 2 (cột a), 3, 4.
- Bài 2 cột b dành cho HS giỏi.

II.Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ, Phiếu HT

III.Hoạt động dạy-học:

GV	HS	ĐC
<p><u>1/ Ôn định:</u></p> <p><u>2/ Bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bảng nhân 8? - Nhận xét. <p><u>3/ Bài mới:</u> Giới thiệu bài, ghi bảng.</p> <p>a) HD 1: HD thực hiện phép nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: $123 \times 2 = ?$ - Gọi HS đặt tính theo cột dọc - Ta thực hiện tính từ đâu? - Y/ c HS làm nháp. - Gọi HS nêu cách tính (Nếu HS làm sai thì GV mới HD HS tính như SGK) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 3 HS đọc - Nhận xét - Nhắc lại. - HS đặt tính - Thực hiện từ phải sang trái - HS làm nháp và nêu cách tính. <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 123 \\ \times \quad 2 \\ \hline \end{array}$ </div>	

<p>* Tương tự GV HD HS thực hiện phép tính 326 x 3. <i>b)HD2: Luyện tập</i> * <i>Bài 1:</i> - Đọc đề? - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính?</p> <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">341</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">213</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">212</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">110</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">203</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">$\times \begin{array}{r} 2 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">$\times \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">$\times \begin{array}{r} 4 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">$\times \begin{array}{r} 5 \\ \hline \end{array}$</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">$\times \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">682</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">639</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">848</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">550</td> <td style="text-align: center; padding: 0 10px;">609</td> </tr> </table> <p>* <i>Bài 2:</i> Tương tự bài 1.(cột a) - Cho HS làm vở nháp. - Kiểm tra, nhận xét. - <i>Cột b gọi Hs làm bảng lớp.</i></p> <p>* <i>Bài 3:</i> - Đọc đề toán - Gọi HS phân tích đề - HS khác nhắc lại</p> <p>- Chữa bài, nhận xét</p> <p>* <i>Bài 4:</i></p>	341	213	212	110	203	$\times \begin{array}{r} 2 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 4 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 5 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$	682	639	848	550	609	<p style="text-align: center;">246</p> <p>- HS đọc - HS nêu - Làm phiếu HT - 5 HS làm trên bảng</p> <p>Làm vở nháp.</p> <p>2 HS</p> <p>1 HS HS giỏi HS trung bình</p> <p>- Mỗi chuyến máy bay chở được 116 người - 3 chuyến máy bay chở được bao nhiêu người ? - HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng làm</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p style="margin-left: 20px;">Một chuyến : 116 người Ba chuyến chở được người ?</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="margin-left: 20px;"><i>Ba chuyến máy bay chở được số người là:</i> $116 \times 3 = 348$ (người) Đáp số: 348 người.</p>	<p style="text-align: center;">HS giỏi.</p>
341	213	212	110	203													
$\times \begin{array}{r} 2 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 4 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 5 \\ \hline \end{array}$	$\times \begin{array}{r} 3 \\ \hline \end{array}$													
682	639	848	550	609													

<ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ - Đọc đề? - X là thành phần nào của phép tính? - Nêu cách tìm số bị chia? - Gọi 2 HS làm bảng lớp. - Nhận xét. <p><u>4/ Cũng cố:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi nối nhanh phép tính với kết quả. - GV nhận xét bài làm của HS 	<ul style="list-style-type: none"> + HS QS - 1 HS đọc - x là SBC - Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia - HS làm bài vào phiếu <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> 505 284 488 </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center; margin-top: 5px;"> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>122 x 4</td></tr> </table> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr><td>101 x 5</td></tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét 	122 x 4	101 x 5
122 x 4			
101 x 5			

TUẦN 12

Tiết: 56

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập /56

I. Mục tiêu:

- HS biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.
- Biết giải bài toán có phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số và biết thực hiện gấp lên, giảm đi một số lần.
- Bài 1 cột 2,5 dành cho HS giỏi

II. Chuẩn bị:

GV: Bảng phụ - Phiếu HT

III. Hoạt động dạy học:

GV	HS	ĐC								
<p>1/ Ôn định:</p> <p>2/ Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>Luyện tập:</p> <p>* Bài 1: / 56 (cột 1, 3, 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ- Gọi HS đọc đề - BT yêu cầu gì? - Muốn tính tích ta làm như thế nào ? - Gọi 3 HS làm bảng lớp. - Chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Nhắc lại. - HS đọc - Tìm tích. - Thực hiện phép nhân các thừa số. <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center; margin-top: 5px;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>423</td> <td>105</td> <td>241</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>8</td> <td>4</td> </tr> </table>	Thừa số	423	105	241	Thừa số	2	8	4	
Thừa số	423	105	241							
Thừa số	2	8	4							

	Tích	846	840	364	HS khá,giỏi
<p>- <i>Cột 2,5 gọi HS làm nhanh</i></p> <p>* <i>Bài 2: /56</i></p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề?</p> <p>- X là thành phần nào của phép tính?</p> <p>- Nêu cách tìm số bị chia?</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* <i>Bài 3/56:</i></p> <p>- Gọi HS đọc bài toán</p> <p>- Gọi HS phân tích đề</p> <p>- Gọi HS khác phân tích lại</p> <p>- Chữa bài, nhận xét</p> <p>* <i>Bài 4/56:</i></p> <p>- Gọi HS đọc bài toán</p> <p>- Gọi HS phân tích đề</p> <p>- Gọi HS khác phân tích lại đề</p> <p>- Bài toán giải bằng mấy phép tính?</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 5/ 56</p> <p>- Nêu yêu cầu BT</p> <p>- GV HD mẫu:</p> <p>+ 6 gấp 3 lần là bao nhiêu?</p> <p>+ 6 giảm 3 lần là bao nhiêu?</p>	<p>2 HS</p> <p>- HS đọc</p> <p>- X là số bị chia</p> <p>- Muốn tìm SBC ta lấy thương nhân với SC</p> <p>- Làm phiếu HT</p> <p>a) $x : 3 = 212$ b) $x : 5 = 141$ $x = 212 \times 3$ $x = 141 \times 5$ $x = 636$ $x = 705$</p> <p>- 1 HS đọc bài toán</p> <p>- Mỗi hộp có 120 cái kẹo</p> <p>- 4 hộp như thế có bao nhiêu cái kẹo?</p> <p>- HS làm vở, 1 em lên bảng</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Cả bốn hộp có số cái kẹo là:</i> $120 \times 4 = 480$ (cái kẹo) <i>Đáp số: 480 cái kẹo</i></p> <p>- 1 HS đọc bài toán</p> <p>- Có 3 thùng, mỗi thùng 125l, lấy ra 185l</p> <p>- Còn lại bao nhiêu lít dầu</p> <p>- Bài toán giải bằng hai phép tính</p> <p>- HS làm vở, 1 em lên bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số lít dầu có trong ba thùng là:</i> $125 \times 3 = 375$ (l) <i>Số lít dầu còn lại là:</i> $375 - 185 = 190$ (l) <i>Đáp số: 190 lít dầu.</i></p> <p>- Viết theo mẫu</p> <p>-2HS TL</p>				

- GV nhận xét bài làm của HS 3/ Cũng cố, dặn dò: - Đánh giá bài làm của HS - Dặn dò: Ôn lại bài - Chuẩn bị bài: <i>So sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</i>	- 1 em lên bảng, cả lớp làm phiếu - Đổi phiếu, nhận xét bài của bạn
---	--

Tiết: 57

Ngày soạn:

Ngày dạy:

So sánh số lớn gấp mấy lần số bé/57

I. Mục tiêu:

- HS biết so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. Bài 1, 2, 3.
- Bài 4 dành cho HS khá, giỏi

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ- Phiếu HT

III. Hoạt động dạy học:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ôn định: 2/ Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài. <i>a) HD 1: HD thực hiện so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</i> - GV nêu bài toán (như SGK) - Yêu cầu HS lấy một sợi dây dài 6cm. Cắt đoạn dây đó thành các đoạn nhỏ, mỗi đoạn dài 2cm. - Cắt được mấy đoạn? - Vậy 6cm gấp mấy lần so với 2 cm? - Tìm phép tính tương ứng? - Vậy số đoạn dây cắt ra chính là số lần mà đoạn thẳng AB gấp đoạn thẳng CD. + GV HD cách trình bày bài giải. + Đây là bài toán dạng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. - Vậy muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm ntn?</p>	<p>- Hát - Nhắc lại.</p> <p>- HS đọc lại BT. - HS thực hành theo GV.</p> <p>- Cắt được 3 đoạn - Gấp 3 lần $6 : 2 = 3$ đoạn</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Độ dài đoạn thẳng AB gấp độ dài đoạn thẳng CD số lần là: $6 : 2 = 3$ (lần) Đáp số: 3 lần.</p> <p>- Ta lấy số lớn chia cho số bé.</p>	

<p>b) HD 2: Luyện tập</p> <p>* Bài 1: Treo bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu số hình tròn màu xanh? Màu trắng? - Muốn biết số hình tròn màu xanh gấp mấy lần số hình tròn màu trắng ta làm ntn? - Hình a, số hình tròn xanh gấp mấy lần số hình tròn trắng? <p>+ Tương tự HS trả lời phần b và c</p> <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề? - Bài toán thuộc dạng toán gì? <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 3/ 57</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài toán - Gọi HS phân tích đề. <p>- Gọi 1 HS khác phân tích lại đề</p> <p>- Cho HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><i>Bài 4. Nêu yêu cầu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS làm bảng lớp. - Nhận xét, sửa bài. <p>3/ Cũng cố, dặn dò: Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H.a có 6 hình tròn xanh; 2 hình tròn trắng. - Ta lấy số hình tròn xanh chia cho số hình tròn trắng - Số hình tròn xanh gấp số hình tròn trắng số lần là: $6 : 2 = 3$ (lần) - HS trả lời - 1 HS đọc đề - Bài toán thuộc dạng toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. - HS làm vở <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số cây cam gấp số cây cau số lần là:</i></p> <p style="text-align: center;">$20 : 5 = 4$ (lần)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 4 lần</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài toán - 1 con lợn nặng 42kg 1 con ngỗng nặng 6kg - Con lợn nặng gấp mấy lần con ngỗng? - HS làm bài vào vở, 1 em lên bảng - Đôi vở nhận xét bài làm của bạn <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Con lợn gấp con ngỗng số lần là :</i></p> <p style="text-align: center;">$42 : 6 = 7$ (lần)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số : 7 lần</i></p> <p>2 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy số lớn chia cho số bé 	<p>HS khá giỏi.</p>
---	---	---------------------

bé ta làm ntn? Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i>		
--	--	--

Tiết:58

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/58

I.Mục tiêu:

Biết thực hiện *gấp một số lên nhiều lần* và vận dụng giải bài toán có lời văn. Bài 1, 2, 3, 4.

II.Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ, Phiếu HT

III.Các hoạt động dạy học:

GV	ĐC	HS
<p>1.Ổn định:</p> <p>2. Kiểm tra kiến thức cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm ntn?- Nhận xét. <p>3.Bài mới:Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <p>Luyện tập.</p> <p>* <i>Bài 1/58</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét. <p>* <i>Bài 2/ 58</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc bài toán- Nêu cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé?- Gọi HS trả lời. <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét. <p>* <i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc bài toán	<ul style="list-style-type: none">- Hát - HS trả lời- Nhận xét -Nhắc lại. - nhóm đôi. trả lời nhanh.a) <i>Sợi dây 18 m dài gấp 3 lần sợi dây 6m.</i>b) <i>Bao gạo 35kg cân nặng gấp 7 lần bao gạo nặng 5kg.</i> - 1 HS đọc- Lấy số lớn chia cho số bé. - HS làm miệng<i>Số con bò gấp số con trâu số lần là:</i><li style="text-align: center;">$20 : 4 = 5(\text{lần})$<li style="text-align: center;"><i>Đáp số: 5 lần</i>- Nhận xét bạn trả lời - 1 HS đọc đề.	

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS phân tích đề- Gọi HS khác phân tích lại.- HS làm bài.- Chữa bài, nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét.* <i>Bài 4</i>: Treo bảng phụ- Đọc nội dung cột 1?- Muốn tính số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ta làm ntn?- Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm ntn?- Cho HS làm bài. <ul style="list-style-type: none">- Chữa bài, nhận xét. <p>4/ Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm ntn?- Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm ntn?- GV nhận xét tiết học	<ul style="list-style-type: none">- Ruộng 1 : 127kg, ruộng 2 gấp 3 lần- Cả hai ruộng có bao nhiêu kg?- 1 HS phân tích lại.- HS làm vở <p><i>Bài giải</i></p> <p><i>Thửa 2 thu được số cà chua là:</i> $127 \times 3 = 381(kg)$</p> <p><i>Cả hai thửa thu được số cà chua là:</i> $127 + 381 = 508(kg)$</p> <p><i>Đáp số: 508 kg.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc- Lấy số lớn trừ số bé- Lấy số lớn chia cho số bé.- HS làm phiếu HT- 3 HS chữa bài.- Nhận xét <ul style="list-style-type: none">- 2 HS nêu.
--	---

Tiết: 59

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bảng chia 8/59

I. Mục tiêu:

- Bước đầu thuộc bảng chia 8 và vận dụng trong giải bài toán (có một phép chia 8).

- *Bài 1, 2 cột 4 dành cho HS giỏi.*

II. Chuẩn bị:

GV : Các tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn. Bảng phụ- Phiếu HT

III. Các hoạt động dạy học:

<ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 HS khác phân tích lại. - Chữa bài, nhận xét.4/ Củng cố, dặn dò:- Thi đọc HTL bảng chia 8.- GV nhận xét chung giờ học.- Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập</i>.	<ul style="list-style-type: none">- Lớp làm vở, 1 em làm bảng phụ. <i>Bài giải</i> <i>Số mảnh vải cắt được là:</i> $32 : 8 = 4(\text{mảnh})$ <i>Đáp số: 4 mảnh</i> - HS thi đọc HTL
--	---

Tiết: 60

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/60

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng chia 8 và vận dụng được trong giải bài toán (có một phép chia 8).

- *Bài 1, 2 cột 4 dành cho HS giỏi.*

II. Chuẩn bị:

GV : Bảng phụ, Phiếu HT

III. Các hoạt động dạy học:

GV	HS	ĐC
<p>1/ Ổn định:</p> <p>2/ Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc bảng chia 8?- Nhận xét. <p>3/ Bài mới:</p> <p>Luyện tập:</p> <p>* <i>Bài 1/ 60 (cột 1, 2, 3)</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu BT- Khi biết KQ của $8 \times 6 = 48$ có tính ngay KQ của $48 : 8$ được không?- Cho HS làm nối tiếp và nhận xét mối quan hệ giữa nhân và chia. (Nếu lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia).- <i>Cột 4 cho HS làm nhanh</i>	<ul style="list-style-type: none">- Hát - 2- 3 HS đọc- Nhận xét. - Tính nhẩm- HS trả lời - HS nhẩm và nêu KQ	HS giỏi

<p>- Nhận xét.</p> <p>* Bài 2/ 60 (Tương tự bài 1)(cột 1, 2, 3)</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi truyền điện.</p> <p>- Cột 4 gọi HS làm nhanh.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* Bài 3/ 60</p> <p>- Đọc bài toán</p> <p>- Gọi HS phân tích đề</p> <p>- Gọi HS khác phân tích lại.</p> <p>- Bài toán giải bằng mấy phép tính ?</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Bài 4 / 60</p> <p>- Đọc yêu cầu bài toán ?</p> <p>- Bài toán thuộc dạng toán nào?</p> <p>- Muốn tìm một phần mấy của một số ta làm ntn?</p> <p>- Muốn tìm 1/8 số ô vuông trước hết ta cần biết gì?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4/ Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Thi đọc nối tiếp bảng chia 8.</p> <p>- GV nhận xét tiết học</p>	<p>Nối tiếp</p> <p>2 HS</p> <p>1 HS</p> <p>- Có 42 con thỏ, bán đi 10 con, số còn lại nhốt đều vào 8 chuồng</p> <p>- Mỗi chuồng nhốt mấy con thỏ ?</p> <p>- Bài toán giải bằng hai phép tính.</p> <p>- HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng phụ.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số con thỏ còn lại sau khi bán là:</p> $42 - 10 = 32(\text{ con thỏ})$ <p>Số con thỏ có trong mỗi chuồng là:</p> $32 : 8 = 4(\text{ con})$ <p>Đáp số: 4 con thỏ.</p> <p>1 HS</p> <p>- Tìm một phần mấy của một số.</p> <p>- Lấy số đó chia cho số phần</p> <p>- Ta cần biết số ô vuông của mỗi hình.</p> <p>- HS đếm số ô vuông rồi tính 1/8 số ô vuông của mỗi hình.</p> <p>- HS nêu câu trả lời.</p> <p>a) 1/8 số ô vuông của hình a là:</p> $16 : 8 = 2 (\text{ ô vuông})$ <p>b) 1/8 số ô vuông của hình b là:</p> $24 : 8 = 3(\text{ ô vuông})$ <p>- HS thi đọc</p>	<p>HS giỏi.</p>
---	--	-----------------

TUẦN 13

Tiết : 61

Ngày soạn:

Ngày dạy:

SỐ SÁNH SỐ BÉ BẰNG MỘT PHẦN MẤY SỐ LỚN/61.


I. Mục tiêu:

Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

Bài 3 cột c dành cho HS giỏi .

II. Chuẩn bị: Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

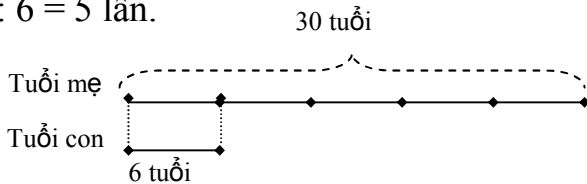
GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS lên bảng làm . 18 gấp mấy lần 3 40 gấp mấy lần 5.- GV theo dõi, nhận xét. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài, nêu tựa bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nêu ví dụ.- GV tóm tắt bài toán. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 HS lên bảng, lớp làm vào vở nháp.- Nhắc lại.- 1 HS nêu.- HS lắng nghe.	

- Ta nói rằng: Độ dài đoạn thẳng AB bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đoạn thẳng CD.

a. HD TH bài:

- Yêu cầu HS đọc đề bài toán.
- Phân tích bài toán theo 2 bước:
- Tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con?

$30 : 6 = 5$ lần.



- Tuổi con bằng 1 phần mấy tuổi mẹ?
- Trình bày bài giải sách toán 3.

b. Luyện tập - thực hành:

Bài 1:

- GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra.
- + 8 gấp mấy lần 2.
- + 2 bằng 1 phần mấy của 8
- Chữa bài, nhận xét.

Bài 2:

- GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra.
- + Bước 1: Tìm số vạch ngăn dưới gấp mấy lần số vạch ngăn trên?
- + Bước 2: Tìm số vạch ngăn trên bằng 1 phần mấy số vạch ngăn dưới?
- Cho cả lớp làm vở.

- Nhận xét.

Bài 3:

- GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra.
- + Số hình ô màu xanh bằng 1 phần mấy số ô vuông màu trắng?

$6 : 2 = 3$ (lần).

- Độ dài đoạn thẳng CD gấp 3 lần độ dài đoạn thẳng AB.

1 HS đọc đề.

- Gấp 5 lần.

- $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ.

- HS thực hiện.
- 8 gấp 4 lần 2.
- 2 bằng $\frac{1}{4}$ của 8.

- HS thực hiện.
 $24 : 6 = 4$ (lần)

- $\frac{1}{4}$ số sách ngăn dưới.

Bài giải:

Số sách ngăn dưới gấp số sách ngăn trên một số lần là: $24 : 6 = 4$ (lần)

Vậy số sách ngăn trên bằng $\frac{1}{4}$ số sách ngăn dưới.

Đáp số : $\frac{1}{4}$

- HS thực hiện.

- a) Số ô vuông màu xanh bằng $\frac{1}{5}$ số ô vuông màu trắng
- b) Số ô vuông màu xanh bằng

<ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài, nhận xét. 4. Củng cố, dặn dò: - Yêu cầu HS về nhà luyện tập thêm về so sánh số bé bằng 1 phần mấy số lớn. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	<p>1/3 số ô vuông màu trắng c/ Số ô vuông màu xanh bằng 1/2 số ô vuông màu trắng</p>	<p>Khá, giỏi</p>
---	--	------------------

Tiết: 62

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/62

I. Mục tiêu:

- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn. Bài 1, 2, 3, 4.
- Biết giải bài toán có lời văn (hai bước tính).

II. Chuẩn bị: Bảng phụ.

III. Hoạt động dạy – học:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm bài tập SL:18 SB:6=>SL gấp mấy lần SB? SL:32 SB:7=>SL gấp mấy lần SB? - GV theo dõi, nhận xét. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài+ghi tựa.</p> <p><i>*Hướng dẫn HS luyện tập:</i></p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra. <p>- Nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra. - Cho HS làm vở. - GV nhận xét vở một số em. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng, lớp làm vào vở nháp. <p>Nhắc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thực hiện 2 bước. + $12 : 3 = 4$. Trả lời: 12 gấp 4 lần 3. Viết 4. + Viết $1/4$. Trả lời: 3 bằng 1 phần 4 của 12. <p>- HS thực hiện.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số con bò có là:</p> <p style="text-align: center;">$7 + 28 = 35$ (con)</p> <p style="text-align: center;">Số con bò gấp số con trâu một số</p>	

<p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra. - Nhận xét. <p><i>Bài 4:</i> - GV cho HS HĐ nhóm và kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự xếp hình và báo cáo kết quả. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà làm bài tập và luyện tập thêm. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	<p style="text-align: center;">lần là: $35 : 7 = 5$ (lần) Vậy số con trâu bằng $\frac{1}{5}$ số con bò Đáp số: $\frac{1}{5}$</p> <p style="text-align: center;">- HS thực hiện. Bài giải Số con vịt đang bơi dưới ao là: $48 : 8 = 6$ (con vịt) Số con vịt đang ở trên bờ là: $48 - 6 = 42$ (con vịt) Đáp số: 42 con vịt.</p> <p style="text-align: center;">- HS thực hiện. - HS xếp hình</p>
--	---

Tiết: 63

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Bảng nhân 9/63

I. Mục tiêu:

Bước đầu thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được phép nhân trong giải toán, biết đếm thêm 9.

II. Chuẩn bị: tám bìa 9 chấm tròn.

III. Các hoạt động dạy- học:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bảng nhân 8 - GV theo dõi, nhận xét. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài + ghi bảng</p>	<p>Hát</p> <p>- 3 HS .</p> <p>Nhắc lại.</p>	

<p>* Giới thiệu các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu: $9 \times 1 = 9$- Gắn 2 tấm bìa lên bảng, hỏi HS trả lời: 9 được lấy 2 lần. Do đó: $9 \times 2 = 18$.- Gắn 3 tấm bìa lên bảng rồi hỏi HS: trả lời: $9 \times 3 = 9 + 9 + 9 = 27$- Do đó: $9 \times 3 = 27$- HS tự làm: $9 \times 4 \rightarrow 9 \times 10$- Hướng dẫn, tổ chức HS học thuộc bảng nhân 9. <p><i>Luyện tập - thực hành:</i></p> <p><i>Bài 1: Nêu yêu cầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HS vận dụng bảng nhân 9 để tính nhẩm.- Cho HS chơi trò chơi truyền điện. <p><i>Bài 2: Nêu yêu cầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn HS cách tính rồi yêu cầu HS tự làm bài.- Cho HS làm vở nháp. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS làm bài.- Chữa bài, nhận xét. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?- Số đầu tiên trong dãy số này là số nào?- Tiếp sau số 9 là số nào?- 9 cộng thêm mấy thì bằng 18?- Tiếp sau số 18 là số nào?- Yêu cầu HS tự làm tiếp bài, sau đó cho	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc phép nhân.- HS đọc.- 9 được lấy 3 lần.- HS thi đua học thuộc.- HS tính nhẩm.- Tham gia trò chơi.- Tính lần lượt từ trái sang phải.- Làm bảng con.- HS hoạt động nhóm.- Lốp làm vào vở. <p><i>Tóm tắt:</i></p> <p>1 tổ : 9 bạn 3 tổ : bạn?</p> <p><i>Bài giải:</i></p> <p>Lớp 3B có số HS là: $9 \times 3 = 27$ (bạn) Đáp số: 27 bạn</p> <ul style="list-style-type: none">- Đếm thêm 9 rồi viết số thích hợp vào ô trống.- Số 9.- Tiếp sau số 9 là số 18.- 9 cộng thêm 9 = 18.- Tiếp sau 18 là số 27.- HS làm bài tập.
--	---

<p>HS đọc xuôi, đọc ngược dãy số vừa tìm được.</p> <p>4. củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà học thuộc lòng bảng nhân 9 vừa học. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau. 	
---	--

Tiết: 64

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Luyện tập/64

I. Mục tiêu:

- Thuộc bảng nhân 9 và vận dụng được trong giải toán (có một phép nhân 9).
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể.
- Bài 4 dòng 2,3 dành cho HS giỏi .

II. Chuẩn bị:

Viết sẵn nội dung bài tập 4 lên bảng.

III. Các hoạt động dạy – học:

GV	HS	ĐC
<p>1. Ôn định</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng nhân 9. Hỏi HS về một phép nhân bất kì trong bảng. - GV theo dõi, nhận xét. <p>3. Bài mới:Giới thiệu bài + ghi tựa.</p> <p><i>*Hướng dẫn HS luyện tập:</i></p> <p><i>Bài 1: Nêu yêu cầu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS vận dụng bảng nhân để tính nhẩm. - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc kết quả của các phép tính trong phần a) - Yêu cầu HS làm tiếp phần b) <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu. - Nhằm củng cố 1 cách hình thành bảng nhân 9. <p><i>Bài 3:</i></p>	<p>Hát</p> <p>- 2 HS lên bảng, lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>- 2 HS nối tiếp nhau đọc từng phép tính trước lớp.</p> <p>HS HĐ nhóm</p> $9 \times 3 + 9 = 27 + 9$ $= 36$	